

Số: 2453 /HD-UBND

Bình Thuận, ngày 02 tháng 7 năm 2024

### HƯỚNG DẪN

#### Thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Hướng dẫn số 1807/HD-BVHTTDL ngày 26/4/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trong thực hiện xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh như sau:

#### I. NỘI DUNG THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU

##### 1. Về xã nông thôn mới

Tên tiêu chí	Nội dung thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu	Đánh giá
<b>Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa</b>	<b>6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã</b> a) Địa điểm: Ở vị trí trung tâm đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận. b) Diện tích: - Diện tích đất quy hoạch khu Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã (không tính diện tích sân vận động): Vùng đồng bằng tối thiểu 2.500m <sup>2</sup> ; vùng miền núi tối thiểu 1.500m <sup>2</sup> ; vùng hải đảo và xã khu vực II, khu vực III tối thiểu 700m <sup>2</sup> : + Khu hội trường văn hóa đa năng: Vùng đồng bằng từ 500m <sup>2</sup> trở lên; vùng miền núi từ 300m <sup>2</sup> trở lên; vùng hải đảo và xã khu vực II, khu vực III từ 200m <sup>2</sup> trở lên. + Khu thể thao (chưa tính diện tích sân vận động): Vùng đồng bằng từ 2.000m <sup>2</sup> trở lên; vùng miền núi từ 1.200m <sup>2</sup> trở lên; vùng hải đảo và xã khu vực II, khu	Đạt

	<p>vực III từ 500m<sup>2</sup> trở lên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích sân vận động xã: 10.800m<sup>2</sup>.</li> <li>- Các công trình thể thao có thể ở nhiều vị trí trên địa bàn xã. Các quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch xây dựng cơ sở vật chất văn hóa, thể thao theo tiêu chuẩn do Bộ Xây dựng ban hành tại Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021.</li> <li>- Định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa theo công trình thực hiện theo khoản 2 Điều 4 Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao theo công trình thực hiện theo khoản 2 Điều 7 Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul> <p>c) Quy mô xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội trường văn hóa đa năng: Vùng đồng bằng 200 chỗ ngồi trở lên; vùng miền núi 150 chỗ ngồi trở lên; vùng hải đảo và xã khu vực II, khu vực III 100 chỗ ngồi trở lên.</li> <li>- Phòng chức năng nhà văn hóa đa năng (phòng hành chính, phòng truyền thanh, phòng đọc sách, phòng truyền thống, phòng tập thể thao đơn giản): Vùng đồng bằng 05 phòng; vùng miền núi, hải đảo và xã khu vực II, khu vực III 04 phòng trở lên.</li> <li>- Công trình phụ trợ Trung tâm Văn hóa, Thể thao (nhà để xe, khu vệ sinh, vườn hoa, công, tường rào bảo vệ): Vùng đồng bằng có đủ; vùng miền núi, hải đảo và xã khu vực II, khu vực III đạt 80%.</li> <li>- Diện tích sân khấu: 70m<sup>2</sup> trở lên.</li> <li>- Xây dựng các công trình thể thao theo quy định tại Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục Thể thao và tiêu chuẩn thiết kế xây dựng các công trình thể dục thể thao.</li> </ul>	
	<p><b>6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định</b></p>	<p>Đạt</p>

	<p>a) Mỗi xã có ít nhất 01 điểm vui chơi, giải trí độc lập cho người già và trẻ em. Trong trường hợp chưa có điều kiện đầu tư riêng biệt điểm vui chơi, giải trí và thể thao, có thể đặt trong khuôn viên của Trung tâm Văn hóa - Thể thao và phải có trang thiết bị hoạt động phù hợp. Đồng thời, phải cam kết lộ trình đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho người già và trẻ em.</p> <p>b) Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động, hướng dẫn chống đuối nước cho trẻ em.</p>	
	<p><b>6.3. Tỷ lệ thôn (bản) có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng</b></p> <p>a) 100% các thôn có nhà văn hóa - khu thể thao đảm bảo các điều kiện sinh hoạt.</p> <p>b) Về diện tích, quy mô xây dựng của nhà văn hóa - khu thể thao thôn:</p> <p>- Diện tích đất quy hoạch:</p> <p>+ Khu nhà Văn hóa: Vùng đồng bằng từ 300m<sup>2</sup> trở lên; vùng miền núi từ 200m<sup>2</sup> trở lên; vùng hải đảo và thôn ở xã khu vực II, khu vực III từ 100m<sup>2</sup> trở lên.</p> <p>+ Khu thể thao, sân tập thể thao đơn giản (chưa kể diện tích sân bóng đá đơn giản): Vùng đồng bằng từ 500m<sup>2</sup> trở lên; vùng miền núi từ 300m<sup>2</sup> trở lên; vùng hải đảo và thôn ở xã khu vực II, khu vực III từ 200m<sup>2</sup> trở lên.</p> <p>Các công trình thể thao có thể ở nhiều vị trí trên địa bàn thôn.</p> <p>- Quy mô xây dựng:</p> <p>+ Nhà văn hóa: Vùng đồng bằng từ 100 chỗ ngồi trở lên; vùng miền núi từ 80 chỗ ngồi trở lên; vùng hải đảo và thôn ở xã khu vực II, khu vực III từ 50 chỗ ngồi trở lên.</p> <p>+ Sân khấu trong hội trường: Từ 30m<sup>2</sup> trở lên.</p> <p>+ Sân tập thể thao đơn giản: Vùng đồng bằng từ 250m<sup>2</sup> trở lên; vùng miền núi, hải đảo và xã khu vực II, khu vực III từ 200m<sup>2</sup> trở lên.</p> <p>+ Công trình phụ trợ nhà văn hóa - khu thể thao (nhà</p>	Đạt

	<p>đề xe, khu vệ sinh, vườn hoa, công, tường rào bảo vệ): Vùng đồng bằng có đủ; vùng miền núi, hải đảo và xã khu vực II, khu vực III đạt 80%.</p> <p>+ Nơi có điều kiện xây dựng những công trình thể thao khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục Thể thao và tiêu chuẩn thiết kế xây dựng các công trình Thể dục Thể thao.</p> <p>- Thiết kế mẫu công trình thực hiện theo Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đối với dự án, công trình thuộc lĩnh vực dân dụng được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.</p>	
<p><b>Tiêu chí số 16</b> <b>về Văn hóa</b></p>	<p><b>Tỷ lệ thôn (bản) đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới</b></p> <p>- Thôn được tặng danh hiệu “Thôn văn hóa” phải đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 30 Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, khu phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Chỉ tiêu:</p> <p>+ Xã vùng đồng bằng có 80% trở lên thôn đạt danh hiệu “Thôn văn hóa”;</p> <p>+ Xã vùng miền núi có 70% trở lên thôn đạt danh hiệu “Thôn văn hóa”;</p> <p>+ Xã vùng hải đảo; xã khu vực II, khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có 60% trở lên thôn đạt danh hiệu “Thôn văn hóa”.</p> <p>- Về Phòng chống bạo lực gia đình: Tại thời điểm xét</p>	<p>Đạt</p>

	<p>công nhận về đích nông thôn mới, xã không để xảy ra các vụ bạo lực gia đình có tính chất nổi cộm; trên địa bàn xã xây dựng được mô hình Phòng, chống bạo lực gia đình.</p> <p>- Yêu cầu: Xây dựng đời sống văn hóa ở địa bàn dân cư đoàn kết, dân chủ, văn minh, đạt danh hiệu “Thôn văn hóa”; xây dựng nếp sống văn hóa tiên bộ, văn minh, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Phát huy vai trò tự quản cộng đồng thông qua thực hiện hương ước, quy ước; nhân rộng phát huy những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”. Đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch, kịp thời trong việc xét tặng các danh hiệu thi đua.</p>	
--	--	--

## 2. Về xã nông thôn mới nâng cao

Tên tiêu chí	Nội dung thực hiện tiêu chí	Đánh giá
Tiêu chí chung	Đã về đích xã nông thôn mới và duy trì kết quả về đích hàng năm	Đạt
Tiêu chí số 6: Văn hóa	<p><b>6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên</b></p> <p>(1). Trung tâm văn hóa - thể thao xã và nhà văn hóa - khu thể thao thôn đạt chuẩn:</p> <p>a) Trung tâm văn hóa - thể thao xã được quy hoạch, đầu tư xây dựng riêng biệt với khu hành chính của xã, đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận:</p> <p>- Diện tích: Đất quy hoạch khu trung tâm văn hóa - thể thao xã (không tính diện tích sân vận động): Vùng đồng bằng tối thiểu 2.500m<sup>2</sup>; vùng miền núi, hải đảo và xã khu vực II, khu vực III tối thiểu 1.500m<sup>2</sup>.</p> <p>- Quy mô xây dựng:</p> <p>+ Hội trường văn hóa đa năng: Vùng đồng bằng 250</p>	Đạt

	<p>chỗ ngồi; vùng miền núi, hải đảo và xã khu vực II, khu vực III tối thiểu 200 chỗ ngồi.</p> <p><i>* Lưu ý: Đối với những trung tâm văn hóa - thể thao xã đã được xây dựng trước ngày Hướng dẫn này ban hành thì hội trường văn hóa đa năng xã được áp dụng quy mô chỗ ngồi như sau: Vùng đồng bằng 200 chỗ ngồi trở lên; vùng miền núi 150 chỗ ngồi trở lên; vùng hải đảo và xã khu vực II, khu vực III 100 chỗ ngồi trở lên.</i></p> <p>+ Phòng chức năng nhà văn hóa đa năng (phòng hành chính, phòng truyền thanh, phòng đọc sách, phòng truyền thống, phòng tập thể thao đơn giản): Vùng đồng bằng 05 phòng; vùng miền núi, hải đảo và xã khu vực II, khu vực III 04 phòng trở lên.</p> <p>+ Sân bóng đá tối thiểu 10.800m<sup>2</sup> (không tính diện tích các sân khác).</p> <p>+ Công trình phụ trợ trung tâm văn hóa - thể thao (nhà để xe, khu vệ sinh, vườn hoa, cổng, tường rào bảo vệ): Vùng đồng bằng có đủ; vùng miền núi, hải đảo và xã khu vực II, khu vực III đạt 80%.</p> <p>+ Trang thiết bị:</p> <p>(+) Hội trường văn hóa đa năng: Vùng đồng bằng có đủ bàn, ghế, giá, tủ, trang bị âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh...; vùng miền núi, hải đảo và xã khu vực II, khu vực III đạt 80%.</p> <p>(+) Dụng cụ thể dục thể thao đảm bảo theo công trình thể dục thể thao và các môn thể thao của từng xã: Vùng đồng bằng có đủ; vùng miền núi, hải đảo và xã khu vực II, khu vực III đạt 80%.</p> <p>b) Nhà văn hóa - khu thể thao thôn được tu bổ, tôn tạo, xây mới đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục - thể thao của cộng đồng dân cư:</p> <p>- Diện tích:</p> <p>+ Diện tích đất khu nhà văn hóa: Vùng đồng bằng từ 500m<sup>2</sup> trở lên; vùng miền núi, hải đảo và xã khu vực II, khu vực III từ 300m<sup>2</sup> trở lên.</p> <p>+ Diện tích khu thể thao: Vùng đồng bằng từ 2.000m<sup>2</sup> trở lên; vùng miền núi, hải đảo và xã khu vực II, khu</p>	
--	---	--

	<p>vực III từ 1.500m<sup>2</sup> trở lên.</p> <p><i>* Lưu ý: Đối với những nhà văn hóa - khu thể thao thôn đã được xây dựng trước ngày Hướng dẫn này ban hành thì diện tích đất quy hoạch khu nhà văn hóa và khu thể thao thôn được áp dụng theo khoản 1 Điều 2 Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</i></p> <p>- Quy mô xây dựng:</p> <p>+ Hội trường nhà văn hóa: Vùng đồng bằng từ 100 chỗ ngồi trở lên; vùng miền núi, hải đảo và xã khu vực II, khu vực III từ 80 chỗ ngồi trở lên.</p> <p>+ Sân khấu trong hội trường: Từ 30m<sup>2</sup> trở lên.</p> <p>+ Sân tập thể thao đơn giản: Vùng đồng bằng từ 250m<sup>2</sup> trở lên; vùng miền núi, hải đảo và xã khu vực II, khu vực III từ 200m<sup>2</sup> trở lên.</p> <p>+ Công trình phụ trợ nhà văn hóa - khu thể thao (nhà để xe, khu vệ sinh, vườn hoa, công, tường rào bảo vệ): Vùng đồng bằng có đủ; vùng miền núi, hải đảo và xã khu vực II, khu vực III đạt 80%.</p> <p>+ Có thể xây dựng những công trình thể thao khác được quy định tại Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, thể thao.</p> <p>- Thiết kế mẫu công trình thực hiện theo Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đối với dự án, công trình thuộc lĩnh vực dân dụng được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Trang thiết bị hội trường nhà văn hóa: Bộ trang thiết bị âm thanh (tivi, ampli, micro, loa). Bộ trang trí, khánh tiết: Cờ Tổ quốc, cờ Đảng, ảnh hoặc tượng Bác Hồ, phong màn sân khấu nhỏ, băng khẩu hiệu, cờ trang trí... Bàn, ghế phục vụ sinh hoạt. Tủ sách, tranh ảnh tuyên truyền phục vụ thiếu nhi. Bảng tin, nội quy hoạt động. Một số nhạc cụ phổ thông, truyền thống phù hợp với địa phương: Vùng đồng bằng có đủ; vùng miền núi, hải đảo và xã khu vực II, khu vực III đạt</p>	
--	--	--

	<p>80%.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dụng cụ thể thao: Có đủ các dụng cụ thể thao phổ thông và dụng cụ thể thao truyền thống phù hợp với phong trào thể thao quần chúng ở địa phương.</li> </ul> <p>(2). Về lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khu vực đồng bằng: Có 70% các điểm công cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời;</li> <li>- Khu vực miền núi, hải đảo và xã khu vực II, khu vực III: Có 50% các điểm công cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời.</li> </ul> <p>(3). Về tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên:</p> <p>a) Hoạt động văn hóa văn nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị: Vùng đồng bằng 12 cuộc/năm; vùng miền núi, hải đảo và xã khu vực II, khu vực III tối thiểu 04 cuộc/năm.</li> <li>- Liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng: Vùng đồng bằng 04 cuộc/năm; vùng miền núi, hải đảo và xã khu vực II, khu vực III tối thiểu 02 cuộc/năm.</li> <li>- Duy trì hoạt động thường xuyên các câu lạc bộ: Vùng đồng bằng 5 câu lạc bộ trở lên; vùng miền núi, hải đảo và xã khu vực II, khu vực III 3 câu lạc bộ trở lên.</li> <li>- Thư viện, phòng đọc sách, báo: Vùng đồng bằng hoạt động tốt; vùng miền núi, hải đảo và xã khu vực II, khu vực III có hoạt động.</li> <li>- Hoạt động xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa, nếp sống văn hóa, bảo tồn văn hóa dân tộc: Vùng đồng bằng hoạt động tốt; vùng miền núi, hải đảo và xã khu vực II, khu vực III có hoạt động.</li> <li>- Thu hút Nhân dân hưởng thụ và tham gia các hoạt động, sáng tạo văn hóa: Vùng đồng bằng tối thiểu 30% trở lên/tổng số dân; vùng miền núi, hải đảo và xã khu vực II, khu vực III tối thiểu 20% trở lên/tổng số dân.</li> </ul>	
--	--	--

	<p>b) Hoạt động thể dục thể thao:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi đấu thể thao: Vùng đồng bằng 06 cuộc/năm; vùng miền núi, hải đảo và xã khu vực II, khu vực III 04 cuộc/năm.</li> <li>- Thu hút Nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên: Vùng đồng bằng tối thiểu 25%/tổng số dân; vùng miền núi, hải đảo và xã khu vực II, khu vực III tối thiểu 20%/tổng số dân.</li> </ul> <p>c) Hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí cho trẻ em: Thu hút trẻ em trên địa bàn dân cư tham gia hoạt động văn hóa, thể thao: Vùng đồng bằng đạt 30% thời gian hoạt động; vùng miền núi, hải đảo và xã khu vực II, khu vực III đạt 20% thời gian hoạt động.</p> <p>d) Hoạt động thư viện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho Nhân dân tối thiểu đạt 3.000 lượt/năm trở lên đối với vùng đồng bằng.</li> <li>- Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho Nhân dân đạt tối thiểu 1.500 lượt/năm trở lên đối với vùng miền núi.</li> <li>- Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho Nhân dân đạt tối thiểu từ 500 lượt/năm trở lên đối với vùng hải đảo và các xã khu vực II, khu vực III.</li> </ul>	
	<p><b>6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy đúng giá trị quy định</b></p> <p>Di tích lịch sử, di sản văn hóa và danh lam thắng cảnh, đền thờ liệt sĩ trên địa bàn xã được kiểm kê, đề nghị lập hồ sơ xếp hạng, trùng tu, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo quy định pháp luật về di sản văn hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với xã có các công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử, văn hóa tiêu biểu; cảnh quan thiên nhiên (quy định tại Điều 28 của Luật Di sản văn hóa) chưa đưa vào danh sách di tích tiềm năng hoặc chưa được xếp hạng di tích phải có văn bản đề nghị đưa vào danh mục di tích tiềm năng trong đó có dự kiến diện tích đất khoanh vùng bảo vệ để đưa vào quy hoạch đất của địa phương theo quy định và văn bản đề nghị lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích (theo Thông tư số</li> </ul>	Đạt

	<p>09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với các xã có di tích đã được xếp hạng, phải xây dựng kế hoạch bảo quản và phát huy giá trị di tích theo Luật Di sản văn hóa; vào các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương có tổ chức các hoạt động về nguồn tại di tích.</li> <li>- Phối hợp với các đơn vị cấp trên tổ chức kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hoá phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (nếu có).</li> </ul>	
	<p><b>6.3. Tỷ lệ thôn (bản) đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn được tặng danh hiệu “Thôn văn hóa” phải đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 30 Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, khu phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Chỉ tiêu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xã vùng đồng bằng có 85% trở lên thôn đạt danh hiệu “Thôn văn hóa”;</li> <li>+ Xã vùng miền núi có 75% trở lên thôn đạt danh hiệu “Thôn văn hóa”;</li> <li>+ Xã vùng hải đảo; xã khu vực II, khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có 65% trở lên thôn đạt danh hiệu “Thôn văn hóa”.</li> </ul> </li> <li>- Về phòng chống bạo lực gia đình: Tại thời điểm xét công nhận về đích nông thôn mới, xã không để xảy ra các vụ bạo lực gia đình có tính chất nổi cộm; trên địa bàn xã xây dựng được mô hình phòng chống bạo lực gia đình.</li> <li>- Yêu cầu: Xây dựng đời sống văn hóa ở địa bàn dân cư đoàn kết, dân chủ, văn minh, đạt danh hiệu “Thôn</li> </ul>	Đạt

	văn hóa”; xây dựng nếp sống văn hóa tiến bộ, văn minh, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Phát huy vai trò tự quản cộng đồng thông qua thực hiện hương ước, quy ước; nhân rộng phát huy những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”. Đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch, kịp thời trong việc xét tặng các danh hiệu thi đua.	
<b>Tiểu tiêu chí 13.7: Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng chuyên mục du lịch của xã trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc website riêng quảng bá du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.</li> <li>- Thông tin về các điểm du lịch của xã được thường xuyên cập nhật trên chuyên mục du lịch hoặc website du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.</li> </ul>	Đạt

### 3. Về huyện nông thôn mới

Tên tiêu chí	Nội dung thực hiện tiêu chí	Đánh giá
<b>Tiểu tiêu chí 5.2: Trung tâm văn hóa thể thao đạt chuẩn, có nhiều hoạt động kết nối với xã</b>	<p>1. Trung tâm Văn hóa - Thể thao đạt chuẩn:</p> <p>a) Quy hoạch đất tại vị trí trung tâm đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.</p> <p>b) Tổng diện tích đất hiện đang sử dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích đất được quy hoạch (không kể diện tích của các công trình thể dục thể thao trong nhà và ngoài trời): Vùng đô thị, đồng bằng tối thiểu 5.000m<sup>2</sup>; vùng miền núi, hải đảo tối thiểu 2.500m<sup>2</sup>.</li> <li>- Diện tích hoạt động trong nhà: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Văn phòng: Vùng đô thị, đồng bằng tối thiểu 250m<sup>2</sup>; vùng miền núi, hải đảo tối thiểu 150m<sup>2</sup>.</li> <li>+ Phục vụ hoạt động chuyên môn: Vùng đô thị, đồng</li> </ul> </li> </ul>	Đạt

	<p>bằng tối thiểu 1.000m<sup>2</sup>; vùng miền núi, hải đảo tối thiểu 600m<sup>2</sup>.</p> <p>- Diện tích hoạt động ngoài trời: Vùng đô thị, đồng bằng tối thiểu 3.300m<sup>2</sup>; vùng miền núi, hải đảo tối thiểu 1.750m<sup>2</sup>.</p> <p>- Định mức sử dụng đất xây dựng: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>c) Quy mô xây dựng:</p> <p>- Hội trường: Vùng đô thị, đồng bằng tối thiểu 350 chỗ ngồi; vùng miền núi, hải đảo tối thiểu 300 chỗ ngồi.</p> <p>- Phòng làm việc lãnh đạo: Phòng Giám đốc và phòng các Phó Giám đốc tối thiểu 10m<sup>2</sup>.</p> <p>- Diện tích phòng làm việc của bộ phận chuyên môn:</p> <p>+ Hành chính - Tổng hợp: Vùng đô thị, đồng bằng tối thiểu 20m<sup>2</sup>; vùng miền núi, hải đảo tối thiểu 15m<sup>2</sup>.</p> <p>+ Văn hóa văn nghệ: Vùng đô thị, đồng bằng tối thiểu 20m<sup>2</sup>; vùng miền núi, hải đảo tối thiểu 15m<sup>2</sup>.</p> <p>+ Thể dục thể thao: Vùng đô thị, đồng bằng tối thiểu 20m<sup>2</sup>; vùng miền núi, hải đảo tối thiểu 15m<sup>2</sup>.</p> <p>+ Đội tuyên truyền lưu động: Vùng đô thị, đồng bằng tối thiểu 30m<sup>2</sup>; vùng miền núi, hải đảo tối thiểu 25m<sup>2</sup>.</p> <p>- Công trình thể dục thể thao: Có ít nhất hai trong các công trình: Sân vận động, bể bơi, nhà tập luyện thể thao.</p> <p>- Công trình phụ trợ:</p> <p>+ Sân khấu phục vụ tập luyện và biểu diễn nghệ thuật trong nhà: Vùng đồng bằng, đô thị tối thiểu 12m x 8m; vùng miền núi, hải đảo tối thiểu 9m x 6m.</p> <p>+ Khu triển lãm, biểu diễn ngoài trời: Vùng đồng bằng, đô thị tối thiểu 500m<sup>2</sup>; vùng miền núi, hải đảo tối thiểu 400m<sup>2</sup>.</p> <p>+ Khu dịch vụ, vui chơi giải trí, vườn hoa: Vùng đồng bằng, đô thị tối thiểu 800m<sup>2</sup>; vùng miền núi, hải đảo tối thiểu 500m<sup>2</sup>.</p>	
--	---	--

	<p>d) Trang thiết bị hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội trường đa năng: Vùng đô thị, đồng bằng có đủ, bàn ghế tối thiểu cho 350 chỗ ngồi; vùng miền núi, hải đảo có đủ, bàn ghế tối thiểu cho 300 chỗ ngồi.</li> <li>+ Trang bị âm thanh, ánh sáng: Vùng đô thị, đồng bằng đủ công suất phục vụ tối thiểu 350 người; vùng miền núi, hải đảo đủ công suất phục vụ tối thiểu 300 người.</li> <li>+ Đạo cụ, trang phục: Vùng đô thị, đồng bằng đáp ứng tốt yêu cầu tập luyện và biểu diễn; vùng miền núi, hải đảo đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho tập luyện và biểu diễn.</li> <li>- Dụng cụ tập luyện và thi đấu thể dục thể thao: Đảm bảo theo công trình thể dục thể thao.</li> <li>- Phương tiện vận chuyển: Được trang bị xe ô tô chuyên dùng.</li> </ul> <p>2. Có nhiều hoạt động kết nối với xã:</p> <p>a) Tổ chức các hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ:</li> <li>+ Số chương trình hoạt động tại chỗ: Vùng đô thị, đồng bằng tối thiểu 20 chương trình/năm; vùng miền núi, hải đảo tối thiểu 12 chương trình/năm.</li> <li>+ Số chương trình hoạt động lưu động: Vùng đô thị, đồng bằng tối thiểu 10 chương trình/năm; vùng miền núi, hải đảo tối thiểu 06 chương trình/năm.</li> <li>+ Số buổi hoạt động của đội tuyên truyền lưu động: Vùng đô thị, đồng bằng tối thiểu 100 buổi/năm; vùng miền núi, hải đảo tối thiểu 80 buổi/năm.</li> <li>+ Số chương trình hoạt động phối hợp, liên kết: Vùng đô thị, đồng bằng tối thiểu 06 chương trình/năm; vùng miền núi, hải đảo tối thiểu 03 chương trình/năm.</li> <li>- Số lớp năng khiếu, ngành nghề chuyên môn được tổ chức trong năm: Vùng đô thị, đồng bằng tối thiểu 12 lớp năng khiếu/năm; vùng miền núi, hải đảo tối thiểu 08 lớp năng khiếu/năm.</li> <li>- Số cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, hội chợ triển lãm tổ chức trong năm: Vùng đô thị, đồng bằng tối thiểu 06 cuộc/năm; vùng miền núi, hải đảo tối thiểu</li> </ul>	
--	--	--

	<p>04 cuộc/năm.</p> <p>- Số cuộc thi đấu thể thao trong năm: Vùng đô thị, đồng bằng tối thiểu 08 cuộc/năm; vùng miền núi, hải đảo tối thiểu 06 cuộc/năm.</p> <p>- Các hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ cho các trung tâm văn hóa - thể thao cơ sở trong địa bàn:</p> <p>+ Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về văn hóa - thể thao cho cơ sở: Vùng đô thị, đồng bằng tối thiểu 06 lớp/năm; vùng miền núi, hải đảo tối thiểu 04 lớp/năm.</p> <p>+ Ấn hành tài liệu nghiệp vụ: Vùng đô thị, đồng bằng tối thiểu 12 loại tài liệu; 1.800 bản/năm; vùng miền núi, hải đảo tối thiểu 06 loại tài liệu; 1.000 bản/năm.</p> <p>- Tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí phục vụ trẻ em: Vùng đô thị, đồng bằng đạt 30% thời gian hoạt động của trung tâm; vùng miền núi, hải đảo đạt 20% thời gian hoạt động của trung tâm.</p> <p>- Tổng số lượt người đến tham gia, sinh hoạt tại trung tâm: Vùng đô thị, đồng bằng tối thiểu 10.000 lượt người/năm; vùng miền núi, hải đảo tối thiểu 8.000 lượt người/năm.</p> <p>b) Thư viện được bảo đảm nguồn lực cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức các hoạt động phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng và có khả năng kết nối, liên thông với mạng lưới thư viện của tỉnh.</p>	
--	---	--

#### 4. Về huyện nông thôn mới nâng cao

Tên tiêu chí	Nội dung thực hiện tiêu chí	Đánh giá
<b>Tiêu chí chung</b>	Đã về đích huyện nông thôn mới và duy trì được kết quả hàng năm	Đạt
<b>Tiểu tiêu chí 5.2: Có công viên, hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao</b>	Có ít nhất 01 công viên, hoặc quảng trường cấp huyện. Có 100% các công viên, hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời và phải đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, tập luyện thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho người dân trong huyện.	Đạt

<p><b>Tiểu tiêu chí 5.3: Các giá trị văn hóa truyền thống được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả</b></p>	<p>1. Các giá trị văn hóa truyền thống được kế thừa và phát huy hiệu quả:</p> <p>Các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc trên địa bàn được bảo tồn, phát huy hiệu quả; có đề án, dự án, chương trình, kế hoạch về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc được triển khai thực hiện, duy trì hàng năm tại địa phương.</p> <p>2. Các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với di tích đã được xếp hạng trên địa bàn huyện, phải có kế hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích theo các quy định của pháp luật về di sản văn hoá; vào các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương có tổ chức các hoạt động về nguồn tại di tích; có biển chỉ dẫn và nội quy, quy định tại di tích.</li> <li>- Tổ chức kiểm kê các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn, lập hồ sơ đề nghị công nhận di tích hoặc ghi danh vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (nếu có).</li> </ul>	<p>Đạt</p>
<p><b>Tiểu tiêu chí 6.5: Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng chuyên mục du lịch trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc website riêng quảng bá du lịch của huyện hoặc fanpage du lịch của huyện trên mạng xã hội.</li> <li>- Thông tin về điểm du lịch của huyện được thường xuyên cập nhật trên chuyên mục du lịch hoặc website du lịch của huyện hoặc fanpage du lịch của huyện trên mạng xã hội.</li> <li>- Chuyên mục du lịch/website du lịch của huyện có kết nối với website du lịch của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch cấp tỉnh.</li> </ul>	<p>Đạt</p>

## II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện nội dung Hướng dẫn này; hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, thẩm định kết quả triển khai thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Hướng dẫn này, chỉ đạo các đơn vị chức năng, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện có hiệu quả các tiêu chí, chỉ tiêu về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch tại địa phương.

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu, theo dõi, kiểm tra công tác triển khai thực hiện các tiêu chí về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch tại địa phương, cơ sở; định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

**3. Hiệu lực thi hành:** Hướng dẫn này được áp dụng kể từ ngày ký ban hành và thay thế các nội dung về tiêu chí văn hóa, thể thao và du lịch được quy định tại Quyết định số 1874/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025, Hướng dẫn số 2211/HD-SVHTTDL ngày 12/9/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025 thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

**4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kịp thời báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để rà soát, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.**

***Nơi nhận:***

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (Đ/c Minh);
- Thường trực BCĐ NTM (Sở NNPTNT)
- Các Sở: VHTTDL, TC;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVXNV. Hương

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh**